



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2481/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 22/08/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH HỮU TOÀN GROUP
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of testing:	Lô 7B, KCN Bắc Chu Lai, Xã Núi Thành, Tp.Đà Nẵng, Việt Nam
3. Đối tượng kiểm tra: Type of testing:	Máy phát điện xoay chiều Electric Generator
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ 01 Equipment
5. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	TN/QT-C; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; 11 TCN-18-2006; TCVN 6627-1:2014; TCVN 9729-12:2013; TCVN7447-6: 2011
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	21/08/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: HMI2000 T5 Số chế tạo/ Serial No: ZM336Z357002 (847021 001) Năm sản xuất/ Date of manufacture: 10/2024 Nhà sản xuất/ Manufacture: Hữu Toàn – Việt Nam Công suất định mức/ Rated power: 2000 kVA Điện áp định mức/ Rated voltage: 3P – 400 V Dòng điện định mức/ Rated current: 3038 A Vòng quay/ Revolution: 1500 rpm Tần số/ Frequency: 50 Hz Hệ số công suất/ Cos φ PF: 0,8
8. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment	- MI2892, Kyoritsu 3125A, Fluke 355, Camera ảnh nhiệt UNI-T UTi260B.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem kiểm tra: Testing stamp No:	1749/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	Máy Phát Điện nêu trên đạt yêu cầu / Electric Generator Pass

Người Thực Hiện
Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng

GIÁM ĐỐC
Director



Nguyễn Quốc Hoàn





Số/ No: 2481/2025KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 22/08/2025 Trang/ Page: 2/2
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Đối tượng kiểm tra Checking object	Kết quả đo Measurement results (MΩ)	Đánh giá Assess
Nhãn mác/ Label	Rõ ràng/ Clearly	Đạt/ Pass
Kiểm tra lắp đặt/ Check installation	Chắc chắn/ Sure	Đạt/ Pass
Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Dây nối đất của máy phát điện / Earth conductor of the electric generator	Chắc chắn/ Sure	Đạt/ Pass
Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Hệ thống cách âm/ Soundproofing system	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Hệ thống chống rung/ Anti-vibration system	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Hệ thống làm mát/ Cooling system	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test (MΩ): Điện áp thử/ Voltage test: 500 VDC

Đối tượng đo The object of measurement	Mức tiêu chuẩn Standard level (MΩ)	Kết quả đo Measurement results (MΩ)			Đánh giá Assess
		15''	60''	K _{ht}	
U - Σ	≥ 1,0	9,5	13,5	1,42	Đạt/ Pass
V - Σ	≥ 1,0	8,9	12,9	1,45	Đạt/ Pass
W - Σ	≥ 1,0	9,4	13,5	1,43	Đạt/ Pass

10.3 Kiểm tra vận hành/ Operation test

Stt	Phân tải (%)	Công suất		Thời gian thử (min)	Điện áp (VAC)			Dòng điện (A)			Tần số (Hz)	Vòng quay (rpm)	Nhiệt độ (°C)	Áp suất (kPa)
		kW	PF		L1 - L2	L2 - L3	L3 - L1	Phase L1	Phase L2	Phase L3				
1	0	0	0	10	400	400	401	0	0	0	50	1496	49	870
2	25	402	1	30	400	400	400	607	605	608	50	1499	68	760
3	50	798	1	30	400	400	401	1215	1216	1218	50	1496	69	747
4	75	1204	1	30	400	401	400	1824	1823	1824	50	1499	70	730
5	100	1600	1	60	400	400	400	2430	2433	2434	50	1499	76	705
6	110	1753	1	10	400	400	400	2735	2737	2742	50	1499	80	700
7	0	0	0	10	400	400	400	0	0	0	50	1501	65	734